

Thằng Bạ “Má Hư”

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Mùa thu 1973, trong đại hội thường niên hội Đồng hương Quảng Bình tại một ngôi đình ở Thủ Đức với sự tham dự của gia đình hội viên, tôi được giới thiệu là một thanh niên có triển vọng nhất trong thế hệ thứ hai sau hiệp định *Giơ-Neo* (Genève) 1954 chia cắt đất nước và được tái cử làm Tổng Thư ký vì không ai khác tình nguyện làm. Sau khi mọi người lấy thức ăn và ngồi vào bàn ăn uống, o Tín đưa bác Luận đến gặp tôi và giới thiệu,

“Ở ngoài mình, bác Luận người Ba Đồn, làng chuyên nghề làm nón. Bây giờ bác ở trong cư xá Sĩ quan Chí Hòa, hàng xóm láng giềng với con đó.”

Qua tin tức trên báo chí, tôi biết bác Luận là một tướng lĩnh bị giáng chức và cho giải ngũ sau biến động chính trị ở miền Trung giữa thập niên 1960. Người dong dỏng cao, khuôn mặt khắc khổ, và dáng điệu thận trọng, bác Luận bắt tay tôi và cố niềm nở,

“Thời Trịnh - Nguyễn phân tranh, vùng đó có ba đồn quân của chúa Trịnh đóng ở bờ bắc sông Gianh nên có tên là Ba Đồn. Thời bác, chợ phiên Ba Đồn nổi tiếng khắp vùng Nghệ An, Hà Tĩnh, và Quảng Bình, người các nơi đến họp chợ rất đông và mua bán hàng hóa vùng xuôi cũng như vùng ngược.”

“Vậy bác có biết cha con là ông Thông ở Đồng Hới không?”

“Bác lớn hơn cha con chín, mười tuổi nên sau này mới biết nhau, nhưng chưa gặp mặt. Bác nghe chị Nghĩa nói em gái con mới mười sáu tuổi mà giàu lòng nhân đạo lập ra quỹ cứu trợ trẻ mồ côi, phải không?” “Nghĩa” là tên người chồng quá cố của o Tín, một tướng lĩnh cao cấp thời Đệ nhất Cộng hòa.

“Dạ, năm ngoái hai em con thực hiện quỹ từ thiện đó, nhưng trong vòng gia đình thôi.”

Quỹ Định-Bình của hai cô em tôi hàng tháng tặng một số tiền cho viện dục anh của các bà xơ bên Khánh Hội thành hình từ ý kiến của em Định. Đã trải qua những ngày thiếu thốn và đói khát, em quý trọng tiền bạc, dành dụm từng đồng, và chịu bị trêu chọc là *cô hàng kéo kéo* hà tiện khít khao. “Tiền lương” hàng tuần tôi cho em để đi xi-nê và chi tiêu vặt vãnh không bao giờ suy suyển, và tuy đã dự định việc muốn dùng nhưng em không dám hỏi thẳng tôi mà đợi Nhật Lệ ở Nha Trang vào Sài Gòn mới nhờ nói giúp,

“Con Định muốn xin anh làm một chuyện mà em thấy cũng rất nên làm.”

“Anh không cho thì cũng đừng la em *nghen*,” em Định nắm tay tôi lo lắng.

“Ờ nói đi, anh không la mày đâu.”

“Từ hồi đó đến giờ, chưa bao giờ em có nhiều tiền như bây giờ và không biết làm gì cho hết, trong lúc mấy đứa nhỏ trong cô nhi viện thiếu thốn khổ sở và cần được nuôi dưỡng. Cho em lấy tiền giúp tụi nó,” em cúi mặt nói như đọc bài.

Tôi xúc động đến luống cuống,

“Tiền mày, mày muốn làm gì thì làm anh không cản. Chỉ cần con Bình chịu bao mày đi xi-nê và ăn kem hàng tuần.”

“Thì em vẫn bao con Định, và số ‘tiền lương’ còn lại của em, em sẽ góp chung với nó,” em Bình nói chắc nịch.

“Để cho *xôm tụ* với hai đứa, em hứa đóng góp ngang với số tiền ông anh hào phóng chịu mở ‘kho bạc’ bỏ thêm vào,” Nhật Lệ cười chúm chím thách thức.

“Bọn con gái *tụi bây* thiệt *hay hết sảy, chỉ thua ông cọp cái đuôi!* Anh không giàu có *chi*, nhưng còn dư món tiền lương lãnh của bà Nghĩa anh *cúng* cho Tám Định làm việc nghĩa – chịu chưa? Này, hai *con xỉ xỉ ni* (cô bé tí ti này) đừng lo cho Nhật Lệ; *hắn* làm chủ công ty thầu xây cất, tiền đem đốt ba anh em mình ba ngày cũng chưa hết.” Bình và Định che miệng cười.

Theo hướng tay chỉ của bác Luận, tôi đưa mắt tìm Bình và Định và thấy hai em ngồi chung bàn cười nói vui vẻ với hai cô gái khác; bác hãnh diện,

“Mặc áo hồng là út Thanh Vân mười sáu tuổi *khéo* (đẹp) nhất nhà, và áo xanh là áp út Thanh Lan vừa đúng mười tám.”

“Dạ, bác còn anh chị nào khác không?”

“Tính từ nhỏ tới lớn, bác còn hai cô nữa – Thanh Hiền và Thanh Dung – rồi tới anh Thảo con trai cả làm bác sĩ quân y mới lập gia đình vài tháng nay. Bác thấy mấy đứa nhỏ chơi với nhau hợp tính, con cho em sang nhà bác chơi và mời con qua chơi luôn.”

Đợi bác Luận đi qua bàn khác, o Tín nheo mắt nhìn tôi cười hóm hỉnh,

“Để ông giáo sư của o coi cô út anh Luận có vừa mắt không *hì?*”

“Dạ, con tin là nàng tiên áo hồng mười sáu xuân xanh *nở* sẽ ý hợp tâm đầu với con lắm,” tôi nheo mắt cười với o.

Hai ngày sau, thằng Chí người Huế bạn tôi làm kỹ sư công chánh đến nhà tôi đưa thiệp báo hỉ và nhờ làm phù rể; cô dâu là Thanh Dung, trưởng nữ của bác Luận. Học cùng với tôi năm đệ nhất niên trường kỹ sư, thằng Chí lớn hơn tôi sáu, bảy tuổi và ở nhà người anh trong cư xá Đô thành. Chị dâu nó và mẹ hùn vốn làm chủ một công ty chuyên chở hàng hải, tôi thường đến nhà nó để liên lạc công chuyện cho mẹ. Tôi nhìn tấm thiệp màu hồng in chữ nổi công phu,

“Mấy thằng bạn *tra* (già) của mày ở đâu mà không rủ làm phù rể? Cái *dzụ* mặc đồ lớn thắt *cà-la-hoách* và đứng loạng quạng vô duyên cả ngày trời thật *mất sượng*, có cách nào tha cho tao không?” tôi tìm cách thối thác.

“Ông già vợ tao biểu phải kêu mày cho bằng được. Con em kế vợ tao là Thanh Hiền đang ‘ở không’ đó, mày muốn nhào *dzô* cho đỡ buồn thì cứ việc,” nó cười cười.

“Mày đừng có *hại đời tư anh em!* Con nhỏ đó là bồ thằng Sơn học cùng lớp với mày. Ông già nó làm Chánh án ngoài Tuy Hòa, chơi thân với ông già tao, và đem chuyện nó bồ bịch với con ông tướng khoe trương ầm ỹ,” tôi nhớ ra nàng là hoa có chủ.

“Đó là chuyện sáu, bảy năm về trước, thời thằng Sơn học trường Công chánh. Nó tốt nghiệp và được học bổng đi Ý học cao học, học xong trốn qua Pháp, và ở lại bên Pháp luôn. Nàng vô võ đợi trông hơn ba năm dài và bây giờ mong có chàng hiệp sĩ nào đó ra tay cứu độ.”

Tôi đến nhà bác Luận lần đầu tiên khi cùng họ nhà trai đi rước dâu. Trong bữa tiệc nhà gái khoản đãi sau lễ gia tiên, tôi ngồi chung bàn với ba cô phù dâu là Thanh Hiền, Thanh Lan, và Thanh Vân – cô út được xếp ngồi cạnh tôi. Tôi làm quen hỏi em học lớp mấy và học trường nào, em lí nhí nói trong miệng không nên lời, và tôi nhỏ nhẹ trấn an,

“Để anh biểu con Bình và con Định sang chơi với em, hai đứa thèm bạn lắm. Khi nào rảnh, mời em sang nhà chơi với tụi nó.”

“Anh lầm rồi, ông già chỉ muốn ‘cô út’ chơi với ‘người lớn’ chứ không phải làm bạn với em anh đâu,” Thanh Lan cười ranh mãnh.

“Đừng nói vậy mà tội nghiệp con út, mà không thấy nó run lập cập à? Giống như chị Dung, nó phải nhắm mắt làm theo lệnh ông già, nếu không thì đời hoa héo tàn liền một khi,” Thanh Hiền hạ thấp giọng.

Bác Luận nhất định ép uống cô bé Thanh Vân và gán ghép cho tôi, sao thiếu hợp lý và độc đoán giống cha đến thế? Mẹ hay than, “Đối với lũ con, mấy ông Quảng Bình *Quảng Lộ* cho mình là ông Trời, độc tài cay nghiệt và ác như quỷ La sát; con cái mà không nghe lời thì thiếu điều đem xuống sông trăn nước.” Kinh nghiệm đó tôi đã trả bằng ba năm *đi bụi đời*.

Buổi tối sau ngày đám cưới, tôi ngạc nhiên khi vợ chồng thằng Chí ghé sang nhà tôi; nó cười gượng,

“Tao đưa bà xã về thăm nhà rồi không có việc gì làm nên sang rủ mày đi nghe nhạc.”

“Sau lễ nhĩ hỷ, tưởng tụi mày về nhà tiếp tục tân hôn hú hí *chớ!* Đồi uyên ương muốn nghe nhạc ở đâu?” tôi ngần ngừ, nhưng cũng nhận lời.

“Tôi thích nghe Lệ Thu hát, đi Tự Do đi anh,” Thanh Dung đề nghị.



Phòng trà Tự Do nằm trên đường Tự Do nổi tiếng với lực lượng ca sĩ và ban nhạc hùng hậu, sân khấu tân kỳ với cây cầu gỗ bắc ngang đưa ca sĩ lại gần khán giả, và thiết kế ánh sáng và âm thanh đặc biệt tạo nên một không khí nửa Âu nửa Á. Thằng Chí gọi bia uống *tì tì*, Thanh Dung mơ màng thưởng thức các bản nhạc trữ tình và buột miệng hát theo bài “Tình Xa” của Trịnh Công Sơn (1939 - 2001),

*Ngày tháng nào đã ra đi khi ta còn ngồi lại
Cuộc tình nào đã ra khơi ta còn mãi nơi đây
Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ
Ôi những dòng sông nhỏ lời hẹn thề là những cơn mưa . . .*

Ba ngày sau, hai em tôi sang nhà bác Luận chơi trở về cho biết Thanh Dung vừa ùng ùng xách va-li về nhà cha mẹ ở. Sau một tuần, không thấy tình trạng thay đổi, tôi xen kẽ mời nàng đi uống cà phê nghe nhạc và rủ thằng Chí đi nhậu, và tìm cách thuyết phục hai người trở lại với nhau. Tôi khuyên nàng tham khảo ý kiến ông anh bác sĩ, biết đâu sẽ tìm thấy cách trị liệu về mặt y học hay tâm lý để cứu vãn mái ấm gia đình đang hình thành – nàng nín khe. Tôi nặng lời với thằng Chí hơn, rằng phận nam nhi chi chí, cần tôn trọng bốn phận đối với thê nhi; người ta

trao thân gửi phận cho mày, nữ lòng nào ruồng bỏ; và vợ chồng ăn đời ở kiếp với nhau, sao sớm trở lòng bạc bẽo – nó im thin thít.

Một hôm, sau khi đã đi hết những chỗ nhậu quen, tôi đưa nó vào tiệm Hà Tiên trên đường Cao Thắng gần góc Phan Đình Phùng, quán nhậu bán thịt rùa duy nhất ở Sài Gòn, và mở *bồn cũ soạn lại*. Cuối cùng chịu hết nổi, nó la lên,

“Mày cầm mở lại cho tao nhờ! Bộ máy nó . . . hư rồi, làm ăn thế chó nào được mà vợ *mí* chồng?”

Gần Giáng sinh, thằng Chí lại kêu tôi đi làm phù rể, nó cưới một cô cán sự công chánh khá lớn tuổi làm cùng sở. Họ nhà trai vồn vện có tôi và *bọ mọ* nó, lễ cưới và tiệc cưới cử hành tại nhà cô dâu, và tôi được giao nhiệm vụ, “Nếu con Dung tới phá đám, mày liệu cách lùa đi nơi khác cho yên chuyện giùm tao.”

Tôi biết Thanh Dung sẽ không khuấy rầy thằng Chí. Vì hôm sau tôi và hai em Bình và Định đi dự “lễ cưới” của nàng và Kiệt, một trung úy bộ binh hào hùng đi đánh giặc bị chiến trận cướp mất một chân và mới giải ngũ. Hai người tới văn phòng phường Chí Hòa lập giấy giá thú, và tôi và Thanh Hiền làm người chứng. Tôi *làm đầu tàu* đãi “tiệc cưới” ở nhà hàng Thanh Thế trên đường Nguyễn Trung Trực có món bún suông nổi tiếng, và lúc chia tay trao cho “tân lang” và “tân gia nhân” chiếc phong bì,

“Đây là hai cái vé máy bay đi Nha Trang sáng mai và lương tháng đầu tiên công ty xây cất ứng trước cho anh. Vợ chồng em Nhật Lệ sẽ đón anh chị ở trạm Air Vietnam.”

Đóng vai . . . hư máy là cách êm thấm nhất để Thanh Dung thoát khỏi cuộc hôn nhân không ưng không được và giữ mình trinh trắng cho người yêu từ thuở học trò bị bác Luận ghét bỏ vì nhà nghèo và “không có tương lai.” Em Định nghĩ ra giải pháp tìm việc làm cho Kiệt và giúp hai kẻ yêu nhau xây tổ ấm, và ba cô em tôi cùng nhau bàn tính và dàn xếp mọi việc.

Tôi thấy mình là người may mắn nhất. Không ai có thể hãnh diện về em mình hơn tôi.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 1 tháng Mười Một, 2017